TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 02/2018/DS-ST Ngày 26/10/2018 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Trầm.

Ông Lê Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX - DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - DS ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc B

Địa chỉ: 98, đường L, khu phố 4, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Nh

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng C

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị

Địa chỉ: 16 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị: Ông Lê Vũ Kh – Giám đốc VP bank chi nhánh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc B trình bày:

Từ ngày 03/7/2017 đến ngày 01/11/2017 bà B có cho bà Lê Thị Nh vay mượn số tiền như sau:

+ Ngày 03/7/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Ngày 17/7/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Ngày 31/7/2017 vay hai lần với số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Ngày 12/10/2017 vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Ngày 15/10/2017 vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

+ Ngày 20/10/2017 vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

+ Ngày 01/11/2017 mượn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tổng cộng số tiền vay mượn là: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Các giấy vay, mượn tiền giữa bà B và bà Nh đều do bà B viết, sau đó bà Nh ký và bà B giao tiền. Bà B đã nhiều lần yêu cầu bà Nh trả số tiền trên nhưng bà Nh không trả. Vì vậy, bà B yêu cầu Tòa án buộc bà Nh phải trả cho bà B toàn bộ số tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2018 và ngày 22/8/2018, bà B trình bày: Ngày 02/12/2017, bà Nh đã giao chiếc xe ô tô BKS 74C-040.45 cho bà B, nhưng chiếc xe này vợ chồng bà Nh và ông C đã thế chấp tại VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị. Bà đồng ý trả toàn bộ nợ của bà Nh và ông C cho VP bank chi nhánh Quảng Trị. Sau khi trả xong nợ, đề nghị Tòa án giao chiếc xe ô tô BKS 74C-040.45 cho bà B quản lý, sau khi trừ số tiền bà B phải trả cho bà Nh theo hợp đồng thế chấp số 4355531 ngày 04/9/2015 của VP bank chi nhánh Quảng Trị thì giá trị còn lại của chiếc xe ô tô khấu trừ vào khoản nợ 600.000.000 đồng của bà Nh. Tại phiên tòa hôm nay, bà B xin rút các yêu cầu này mà chỉ yêu cầu bà Nh trả 600.000.000 đồng đã vay mượn và yêu cầu bà Nh hoàn trả lại chi phí giám định bà B đã nộp.

Tại bản trình bày ngày 21/5/2018 và biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2018; biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2018 và văn bản số 109/2018/VPB-CV ngày 05/9/2018 đại diện hợp pháp của VP bank chi nhánh Quảng Trị trình bày:

Vợ chồng ông Hoàng C và bà Lê Thị Nh có vay vốn tại VP bank chi nhánh Quảng Trị theo hợp đồng tín dụng số 4355531 ngày 04/9/2015, số tiền vay là 175.000.000 đồng, tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô tải BKS 74C - 040.45. Việc bà Nh giao xe cho bà B chưa có ý kiến của VP bank chi nhánh Quảng Trị là vi phạm pháp luật. Nếu bà B hoàn thành nghĩa vụ nợ tại VP bank chi nhánh Quảng Trị thay cho bà Nh thì VP bank chi nhánh Quảng Trị đồng ý giao xe cho bà B quản lý theo giấy bàn giao xe giữa bà Nh và bà B.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà B đã trực tiếp nộp tiền vào tài khoản của bà Lê Thị Nh mở tại VP bank chi nhánh Quảng Trị để trả nợ thay cho bà Nh. Tổng số tiền bà B đã nộp thay là 98.557.000 đồng (chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng). Hiện nay, vợ chồng ông Hoàng C và bà Lê Thị Nh không còn nghĩa vụ nợ tại VP bank chi nhánh Quảng Trị nữa nhưng hồ sơ tài sản thế chấp của vợ chồng ông C và bà Nh thì VP bank chi nhánh Quảng Trị hiện vẫn đang giữ.

Phía bị đơn bà Lê Thị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng C đã được tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng

không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về các yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn bà Lê Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ, trưng cầu giám định các chữ ký của bà Lê Thị Nh trong các giấy vay, mượn tiền mà bà B cung cấp.

Đại diện VKSND huyện H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 28, 35, 177, 195, 196, 203, 208, 220 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và các quy định khác của BLTTDS. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan VP bank chi nhánh Quảng Trị đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 73 BLTTDS. Bị đơn Lê Thị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng C không thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các điều 463, 466, 469 BLDS năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà Nh phải trả cho bà B số tiền tổng cộng là 600.000.000 đồng; chấp nhận cho bà B rút yêu cầu đối với yêu cầu giao xe ô tô BKS 74C-040.45 đã được thế chấp tại VP bank chi nhánh Quảng Trị và rút yêu cầu khấu trừ số tiền bà B đã trả nợ thay cho bà Nh; chấp nhận yêu cầu buộc bà Nh hoàn trả lại chi phí giám định cho bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc nguyên đơn khởi kiện đã được thực hiện theo đúng các quy định tại các điều 189, 190, 191, 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp tống đạt các văn bản, thông báo, quyết định của Tòa án đã được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 170, 177 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện theo đúng quy định tại điều 203 BLTTDS. Việc tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 205, 207, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Nh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng C, VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông C và VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị.

[2] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc B đòi bà Lê Thị Nh phải trả số tiền đã vay, mượn là 600.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào kết luận giám định số 147/KLGĐ-PC54 ngày 17/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, thì các chữ ký trong các giấy vay, mượn tiền mà bà B cung cấp đúng là chữ ký của bà Nh. Tổng cộng số tiền

bà Nh đã vay, mượn bà B theo các giấy vay, mượn tiền mà bà B cung cấp đề ngày 03/7/2017; 17/7/2017; 31/7/2017; 12/10/2017; 15/10/2017; 20/10/2017; 01/11/2017 là: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Căn cứ điều 463, khoản 1 điều 466, khoản 1 điều 469 BLDS năm 2015, HĐXX thấy rằng: yêu cầu của bà B buộc bà Nh phải trả toàn bộ số tiền vay mượn 600.000.000 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà B.

[3] Xét các yêu cầu khác của bà B đưa ra trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX thấy rằng:

- Đối với yêu cầu giao chiếc xe ô tô BKS BKS 74C-040.45 của bà Nh cho bà B quản lý, và yêu cầu sau khi trừ số tiền bà B đã trả nợ thay cho bà Nh tại VP bank chi nhánh Quảng Trị thì giá trị còn lại của chiếc xe ô tô khấu trừ vào khoản nợ 600.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: Ngày 02/12/2017, bà Nh đã giao chiếc xe ô tô nêu trên cho bà B trong khi chiếc xe này đang là tài sản thế chấp tại VP bank Việt Nam – VP bank chi nhánh Quảng Trị mà chưa được sự đồng ý của VP bank. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông C và bà Nh chưa có ý kiến gì về vấn đề này. Mặc dù chưa có ý kiến của bà Nh nhưng bà B đã tự nguyện trả nợ thay cho bà Nh tại VP bank chi nhánh Quảng Trị. Quan hệ này phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án nên không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này. Bên cạnh đó, tại phiên tòa hôm nay bà B đã tự nguyện rút các yêu cầu này. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với yêu cầu hoàn trả chi phí tố tụng khác: Tại phiên tòa, bà B yêu cầu bà Nh hoàn trả lại số tiền chi phí giám định mà bà B đã nộp là 9.180.000 đồng. Do yêu cầu của khởi kiện của bà B được chấp nhận, nên căn cứ điều 161 và khoản 1 điều 162 BLTTDS năm 2015, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của bà B, buộc bà Nh phải hoàn trả lại cho bà B toàn bộ chi phí giám định.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST.

- Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ điều 161 và khoản 1 điều 162 BLTTDS năm 2015 buộc bà Nh có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà B số tiền chi phí giám định là 9.180.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điều 463, khoản 1 điều 466, khoản 1 điều 469 BLDS năm 2015; điều 227 BLTTDS năm 2015, tuyên xử:

Buộc bà Lê Thị Nh có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Lê Thị Ngọc B số tiền là: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) theo các giấy vay, mượn tiền đề ngày 03/7/2017; 17/7/2017; 31/7/2017; 12/10/2017; 15/10/2017; 20/10/2017; 01/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc:

- Bà Lê Thị Nh phải chịu 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) án phí DSST.

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Ngọc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.000.000 đồng tại biên lai thu số AA/2014/0006317 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về chi phí tố tụng khác: Áp dụng điều 161 và khoản 1 điều 162 BLTTDS năm 2015, buộc:

Bà Lê Thị Nh có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho bà Lê Thị Ngọc B số tiền chi phí giám định là 9.180.000 đồng (chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Lê Thị Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng C và VP bank Việt Nam vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoan